

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1572~~ /VP-KTN
V/v xin ý kiến về việc cấp điều
chỉnh giấy phép môi trường cho
Cơ sở Nhà máy sản xuất đồ nội
ngoại thất Happy Dung Quất

Quảng Ngãi, ngày ~~02~~ tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh.

Ngày 16/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 2605/TTr-SNNMT trình UBND tỉnh xem xét cấp điều chỉnh giấy phép môi trường cho Cơ sở Nhà máy sản xuất đồ nội ngoại thất Happy Dung Quất; với các nội dung như sau:

- Điều chỉnh nội dung công suất của cơ sở tại điểm e khoản 1 Điều 1 Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

TT	Nội dung đã được cấp phép	Nội dung xin điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh
1	Công suất: - Giai đoạn 1: + Ghế sofa: 430.000 sản phẩm/năm + Bọc ghế sofa: 480.000 sản phẩm/năm + Thùng giấy: 2.600.000 sản phẩm/năm + Bìa cứng: 3.200.000 cái/năm + Đệm mút: 5.000 tấn/năm - Giai đoạn 2: + Ghế sofa: 430.000 sản phẩm/năm + Bọc ghế sofa: 480.000 sản phẩm/năm	Công suất: - Giai đoạn 1: + Ghế sofa: 430.000 sản phẩm/năm + Bọc ghế sofa: 480.000 sản phẩm/năm + Thùng giấy: 2.600.000 sản phẩm/năm + Bìa cứng: 3.200.000 cái/năm + Đệm mút: 5.000 tấn/năm - Giai đoạn 2: + Ghế sofa: 230.000 sản phẩm/năm + Bọc ghế sofa: 280.000 sản phẩm/năm + Chi tiết khung ghế gỗ:	Điều chỉnh công suất sản xuất ở giai đoạn 2: - Giảm công suất sản xuất ghế sofa, bọc ghế sofa. - Thông kê rõ công suất sản xuất chi tiết khung ghế gỗ để phục vụ sản xuất tại Nhà máy. Lý do điều chỉnh: - Điều chỉnh theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4341053348, chứng nhận lần đầu ngày 19/12/2018, thay đổi lần thứ nhất ngày 23/9/2022 (Tại thời điểm thẩm định và trình UBND

	+ Chi tiết khung gỗ: chưa thống kê (số lượng chi tiết khung gỗ chưa thống kê trong Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND, tuy nhiên quy trình công nghệ, nguyên liệu phục vụ sản xuất đã được mô tả tại trang 19 và 23 trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND)	480.000 sản phẩm/năm	tỉnh cấp Giấy phép môi trường, dự án được thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4341053348, chứng nhận lần đầu ngày 19/12/2018. Tuy nhiên, tại văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép môi trường này, Công ty mới báo cáo về việc đã có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4341053348, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 23/9/2022). - Công ty không thay đổi công nghệ sản xuất, không đầu tư xây dựng hạng mục mới, không lắp đặt thêm máy móc, thiết bị và cam kết không tăng công suất sản xuất của Nhà máy. - Không sản xuất đệm mút tại Nhà máy, Công ty nhập mút thành phẩm về để phục vụ sản xuất.
--	---	------------------------------------	---

- Điều chỉnh nội dung cấp phép khí thải tại Phần A, Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép môi trường số 65/GP-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Nội dung đã được cấp phép	Xin điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Phần A:			
1	1. Nguồn phát sinh khí thải			
-	Nguồn phát sinh	- Tại Nhà máy có hai (02) nguồn thải: + Nguồn số 01:	Tại Nhà máy có một (01) nguồn thải: Bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ. Bỏ nguồn số 01: Khí thải	Nhà máy tạm dừng hoạt động của dây chuyền sản xuất đệm

		Khí thải chứa hơi dung môi phát sinh từ công đoạn tạo nút xốp. + Nguồn số 02: Bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ	<i>chứa hơi dung môi phát sinh từ công đoạn tạo nút xốp do tạm dừng dây chuyền sản xuất đệm nút.</i> <i>(Giảm 01 nguồn)</i>	mút.
2	2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải			
-	2.1. Vị trí xả bụi, khí thải			
-	Dòng khí thải	Tại Nhà máy có 01 dòng khí thải sau xử lý, tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý khí thải chứa hơi dung môi phát sinh từ công đoạn tạo nút xốp (nguồn số 01), tọa độ xả khí thải: X=1683078, Y=0583734 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰, múi chiều 3⁰.	Bỏ dòng khí thải do Nhà máy không phát sinh nguồn khí thải chứa hơi dung môi <i>(Giảm 01 dòng khí thải)</i>	Nhà máy tạm dừng hoạt động của dây chuyền sản xuất đệm nút.
		Không có dòng khí thải ra môi trường (khí thải sau xử lý được xả ra trong xưởng sản xuất)	- Bổ sung hai (02) dòng khí thải: + Dòng khí thải số 01: tương ứng với ống thải số 01 cao 15 m (so với mặt đất) của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ, tọa độ xả khí thải: X=1683149, Y=0583989. + Dòng khí thải số 02: tương ứng với ống thải số 02 cao 15 m (so với mặt đất) của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ, tọa độ xả khí thải:	- Bổ sung lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý bụi gỗ phát sinh từ quá trình cưa, cắt gỗ trong xưởng khai liệu. - Hệ thống xử lý bụi có 02 ống thải ra môi trường bên ngoài xưởng. → Đảm bảo chất lượng môi trường không khí bên trong nhà xưởng khai liệu

		X=1683147, Y=0583977. (Theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ , múi chiều 3 ⁰) <i>(Tầng 02 dòng khí thải)</i>	tốt hơn, góp phần tạo môi trường lao động tốt hơn cho công nhân.
2.2. Lưu lượng xả khí thải thực tế lớn nhất			
-	Dòng khí thải: Lưu lượng xả khí thải tối đa 30.000 m ³ /giờ.	Tổng lưu lượng xả khí thải tối đa: 30.000 m ³ /giờ, trong đó: - Dòng khí thải số 01: 15.000 m³/giờ; - Dòng khí thải số 02: 15.000 m³/giờ.	Tổng lưu lượng xả khí thải vào môi trường không thay đổi.
-	Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với các chất hữu cơ và QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép tại nơi làm việc	Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp=0,9, Kv=1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.	- Điều chỉnh quy chuẩn áp dụng để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của các dòng khí thải: + Bỏ QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với các chất hữu cơ và QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép tại nơi làm việc (vì đã bỏ dòng khí thải sau hệ thống xử lý khí thải hơi VOC) + Dòng khí thải số 01 và 02 trước khi xả vào môi trường không khí đảm bảo QCVN

			19:2009/BTNMT (cột B, Kp=0,9, Kv=1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
--	--	--	--

- Điều chỉnh nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải tại mục 1.1 và mục 1.2 Phần B, Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép môi trường số 65/GP-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Nội dung đã được cấp phép	Xin điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Phần B			
1	1.1. Mạng lưới thu gom khí thải			
-	Nguồn số 01	Khí thải chứa hơi dung môi phát sinh từ công đoạn tạo nút xốp (trong hệ thống máy tạo bột) được quạt hút thu gom theo đường ống kích thước Ø700 mm dẫn về hệ thống xử lý khí thải (hơi VOC) (hệ thống số 01) để xử lý	<i>Bỏ nguồn khí thải chứa hơi dung môi phát sinh từ công đoạn tạo nút xốp</i>	Tạm dừng dây chuyền sản xuất đệm nút, nên không phát sinh hơi dung môi cần xử lý
-	Nguồn số 02	Bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ được quạt hút thu gom qua hệ thống đường ống kích thước Ø100 mm và dẫn vào thiết bị hút bụi di động túi vải (hệ thống số 02). Mỗi thiết bị cưa cắt được lắp đặt đồng bộ với một thiết bị hút bụi túi vải, tại Nhà	Bụi phát sinh từ sinh từ công đoạn cưa, cắt gỗ được quạt hút thu gom qua các ống nhựa ruột gà có đường kính 125 – 150 mm sau đó đưa vào các ống nhánh bằng thép có đường kính 200 mm rồi tiếp tục đưa về các ống chính bằng thép với đường kính tăng dần từ	Bổ sung lắp đặt 01 hệ thống thu gom, xử lý bụi gỗ.

		máy có tổng cộng 78 thiết bị cửa cắt và 78 thiết bị hút bụi túi vải.	400 – 800 mm để dẫn về hệ thống xử lý bụi để xử lý.	
2	1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải			
-	Hệ thống số 01	Xử lý khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất mút (hơi VOC)	Không sử dụng	Dừng hoạt động của hệ thống xử lý khí thải (hơi VOC)
-	Hệ thống số 02	+ Tóm tắt quy trình: Bụi từ công đoạn cưa, cắt gỗ → Ống thu gom → Túi vải → Không khí sạch thoát ra ngoài (trong xưởng). + Công suất thiết kế: 3.100 m³/giờ/thiết bị (gồm 78 thiết bị lọc bụi túi vải)	Tóm tắt quy trình: Bụi từ công đoạn cưa, cắt gỗ → Ống thu gom → Hệ thống xử lý bụi gỗ (gồm nhiều túi vải) → Quạt hút → Ống thải → Khí sạch thoát ra môi trường (ngoài xưởng). + Công suất thiết kế: 30.000 m³/giờ (Nguyên lý hoạt động của hệ thống xử lý vẫn sử dụng phương pháp lọc bụi bằng túi vải; cụ thể quy trình công nghệ và thông số kỹ thuật được trình bày tại trang 15-17 của báo cáo đề xuất điều chỉnh GPMT kèm theo văn bản số 10525/CV-HP ngày 10/5/2025)	Bổ sung lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý bụi gỗ phát sinh từ 78 thiết bị cửa cắt gỗ về hệ thống xử lý bụi gỗ (<i>gồm nhiều túi vải</i>) để xử lý. → Tăng hiệu quả xử lý bụi gỗ phát sinh từ quá trình cưa, cắt trong xưởng khai liệu; giúp chất lượng không khí bên trong nhà xưởng tốt hơn, đảm bảo môi trường lao động cho công nhân. - Công ty tự quản lý, vận hành và chịu trách nhiệm đối với hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý bụi gỗ; đảm bảo khí thải khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/ BTNMT (cột B, Kp = 0,9, Kv = 1).

Nội dung cấp điều chỉnh giấy phép môi trường cho cơ sở Nhà máy sản xuất đồ nội ngoại thất Happy Dung Quất đảm bảo theo đúng quy định và đủ điều kiện để trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh giấy phép môi trường cho Cơ sở. Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng gửi đến Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh Tờ trình và dự thảo Quyết định về nội dung nêu trên để xin ý kiến Thành viên UBND tỉnh.

Kính đề nghị Thành viên UBND tỉnh xem xét, có ý kiến theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình nêu trên (có Mẫu Phiếu ghi ý kiến kèm theo) và **gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 06/6/2025** để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPUB: PCVP, TTHC;
- Lưu: VT, KTNak527.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Phước Bình